

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên thí sinh:

Mã đề 0802

Số báo danh:

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 1, 2, 3:

“Ở nước ngoài, đó là những hoạt động xuất sắc và công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp, tại Liên Xô cũng như tại các nước láng giềng: Trung Quốc [...], Xiêm... để rồi trước hết tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lê-nin - Lý luận cách mạng tiên tiến nhất thời đại, truyền bá về Việt Nam và chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập một đảng cộng sản chân chính ở Việt Nam cũng như đưa phong trào cách mạng Việt Nam hội nhập và trở thành một bộ phận không thể tách rời của phong trào cộng sản thế giới”.

(Tạ Thị Thúy (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 8, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.580)

Câu 1. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1921 đến cuối năm 1929 đã chuẩn bị điều kiện nào sau đây cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về lực lượng chính trị. B. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức.
C. Chuẩn bị về căn cứ địa cách mạng. D. Chuẩn bị về lực lượng vũ trang.

Câu 2. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc được đề cập trong đoạn tư liệu trên có ý nghĩa nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Xác lập quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp tiểu tư sản đối với phong trào yêu nước.
B. Tạo ra những cơ sở quan trọng trong quá trình giải quyết khủng hoảng về đường lối cứu nước.
C. Đưa phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chuyển hẳn sang giai đoạn tự giác hoàn toàn.
D. Chấm dứt hoàn toàn tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo.

Câu 3. Lý luận nào sau đây được Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận và truyền bá vào Việt Nam?

- A. Lý luận cách mạng tư sản. B. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.
C. Lý luận đổi mới đất nước. D. Lý luận giải phóng giai cấp.

Câu 4. Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1 - 1967) đã quyết định nâng đấu tranh ngoại giao lên thành một

- A. hướng tiến công duy nhất. B. mũi tiến công duy nhất.
C. chiến trường trực tiếp. D. mặt trận đấu tranh.

Câu 5. Một trong những nhân tố đưa tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là

- A. phong trào Đông Du. B. cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ.
C. phong trào công nhân. D. phong trào Cần vương.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu của An Dương Vương (179 TCN)?

- A. Do mất cảnh giác, nội bộ bất hòa. B. Không nhận được viện trợ từ bên ngoài.
C. Trang bị vũ khí lạc hậu hơn hẳn so với kẻ thù. D. Không xây dựng được thành lũy kiên cố.

Câu 7. Tháng 12 - 1989, nguyên thủ hai quốc gia nào sau đây đã cùng nhau tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

- A. Liên Xô và Mỹ. B. Trung Quốc và Anh.
C. Áo và Phần Lan. D. Bỉ và Hà Lan.

Câu 8. Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi nào sau đây là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc (1963). B. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
C. Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960). D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 9. Sự kiện Chính phủ Việt Nam ra *Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế*

và *thêm lục địa của Việt Nam* (12 - 5 - 1977) là cơ sở pháp lí quan trọng để Việt Nam

- A. từ bỏ mọi quyền lợi trên Biển Đông.
- B. hợp pháp hóa các hoạt động quân sự trên biển.
- C. phủ nhận Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển.
- D. thực thi chủ quyền trên Biển Đông.

Câu 10. Quốc gia nào sau đây **không** phải là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Phi-líp-pin. B. Mi-an-ma. C. Xin-ga-po. D. Ma-lai-xi-a.

Câu 11. Trụ cột nào sau đây của Cộng đồng ASEAN có vai trò chính trong việc tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh ở khu vực?

- A. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. B. Cộng đồng Nghệ thuật ASEAN.
- C. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN. D. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

- A. Duy trì đặc quyền của dân tộc chiếm đa số. B. Thiết lập một nhà nước tư sản chung duy nhất.
- C. Sự ràng buộc vào một nước cộng hòa lớn nhất. D. Tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là minh chứng cho luận điểm: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là trận quyết chiến chiến lược của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Giành lại được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ từ quân viễn chinh Pháp.
- B. Đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, bảo vệ an toàn chiến khu Việt Bắc.
- C. Buộc thực dân Pháp phải bị động phân tán lực lượng, làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve.
- D. Đập tan Kế hoạch Na-va, làm sụp đổ hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 14. Nguyên tắc nào sau đây thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính sách dân tộc?

- A. Kiểm soát. B. Phân biệt. C. Bình đẳng. D. Chia rẽ.

Câu 15. Dưới tác động của xu thế toàn cầu hóa, cùng với nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các quốc gia được điều chỉnh theo xu thế

- A. mâu thuẫn, gây xung đột. B. đối đầu, chạy đua vũ trang.
- C. khép kín, tự cung tự cấp. D. đối thoại, cùng hợp tác.

Câu 16. Việc Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh (1976) mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sự tri ân công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Đánh dấu hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- C. Chứng tỏ cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc được hoàn thành.
- D. Thực hiện theo đúng Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 17. Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt của quan hệ quốc tế thời kì sau Chiến tranh lạnh so với thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Thách thức an ninh phi truyền thống trở thành mối quan tâm chung của toàn cầu.
- B. Các nước lớn đạt được sự đồng thuận tuyệt đối về phân chia phạm vi ảnh hưởng.
- C. Sự phân chia thế giới thành các khối quân sự đối đầu là đặc điểm chủ đạo.
- D. Xu thế liên kết khu vực thay thế hoàn toàn vai trò của các quốc gia, dân tộc.

Câu 18. Những thành tựu đạt được trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Góp phần mở rộng phạm vi hệ thống xã hội chủ nghĩa từ châu Âu sang châu Á.
- B. Cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc.
- C. Là nhân tố quyết định dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- D. Chứng tỏ Trung Quốc đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Quan hệ giữa các cường quốc diễn biến phức tạp đã gây ra những khó khăn cho cách mạng Việt

Nam.

B. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ hoàn toàn, tạo điều kiện thuận lợi để thống nhất đất nước.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa được mở rộng, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào giải phóng dân tộc.

D. Phong trào cách mạng thế giới dâng cao đã góp phần làm suy yếu nền tảng chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 20. “Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)” là thành tựu hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong

A. kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).

B. kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

C. thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay).

D. giai đoạn 1975 - 1985.

Câu 21. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 - 1954), thực dân Pháp đã thực hiện

A. Kế hoạch Na-va.

B. chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

C. cải cách ruộng đất.

D. Kế hoạch Xta-lây - Tay-lo.

Câu 22. Trong công cuộc Đổi mới (từ năm 1986 đến nay), lĩnh vực nào sau đây được Đảng Cộng sản Việt Nam coi “là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”?

A. Văn hóa.

B. Đối ngoại.

C. Y tế.

D. Chính trị.

Câu 23. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là

A. Đảng Lao động Việt Nam.

B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

C. An Nam Cộng sản Đảng.

D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 24. Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên sự gắn kết của

A. ba trụ cột.

B. năm trụ cột.

C. hai trụ cột.

D. bốn trụ cột.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tăng trưởng kinh tế của nước ta giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân khoảng 6,2%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên từ năm 2026 và các năm tiếp theo. Quy mô GDP năm 2025 đạt trên 514 tỉ USD, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu người đạt 5 026 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Công Thông tin điện tử Chính phủ, ngày 6 - 2 - 2026, tr.2)

a) Những thành tựu trên là tiền đề để thế hệ trẻ Việt Nam tiếp nối trọng trách, hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh trong “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

b) Thành công trong phát triển kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 là minh chứng cho việc kế thừa có chọn lọc và phát triển sáng tạo các kinh nghiệm quản trị quốc gia phù hợp với xu thế hội nhập.

c) Đoạn tư liệu ghi nhận: Quy mô GDP năm 2025 của Việt Nam thuộc Top 10 thế giới và gia nhập nhóm nước có thu nhập cao.

d) Những thành tựu trên giúp Việt Nam bứt phá mạnh mẽ và hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đặc điểm chung của Liên hợp quốc là tổ chức này không phải là một nhà nước siêu quốc gia. Liên hợp quốc là một tổ chức đa phương toàn cầu đầu tiên có những hoạt động thực chất và đóng góp nhiều cố gắng trong việc phối hợp, điều tiết các mối quan hệ giữa các quốc gia độc lập có chủ quyền trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền bình đẳng của các quốc gia”.

(Trần Nam Tiến (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945 - 2000)*, NXB Giáo dục, 2008, tr.23)

- a) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Liên hợp quốc mang đặc điểm là một nhà nước siêu quốc gia.
- b) Liên hợp quốc là tổ chức đa phương toàn cầu vì đây là diễn đàn pháp lý quốc tế lớn nhất, quy tụ hầu hết các quốc gia độc lập nhằm phối hợp giải quyết các vấn đề chung của thế giới.
- c) Việc đơn phương can thiệp quân sự dưới danh nghĩa phi hạt nhân hóa khi chưa có sự phê chuẩn của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc là sự vi phạm “*nguyên tắc tôn trọng chủ quyền bình đẳng*” và vô hiệu hóa cơ chế điều tiết của Liên hợp quốc.
- d) “*Nguyên tắc tôn trọng chủ quyền bình đẳng của các quốc gia*” cho phép các nước thành viên có quyền từ chối thực hiện các nghĩa vụ chung nếu như nghĩa vụ đó gây ảnh hưởng đến lợi ích riêng của quốc gia đó.

Câu 3. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Từ ngày 14 - 8 - 1945	Một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương đã phát động nhân dân khởi nghĩa.
18 - 8 - 1945	Nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước.
28 - 8 - 1945	Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương cuối cùng giành chính quyền.
30 - 8 - 1945	Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.
2 - 9 - 1945	Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình.

- a) Bảng thông tin trên đề cập đến diễn biến và kết quả của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chứng minh sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lê-nin về vấn đề dân tộc ở các nước thuộc địa.
- c) Về thời gian, Tổng khởi nghĩa tháng Tám được tính từ ngày 14 đến 30 - 8 - 1945.
- d) Kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy đây là một cuộc cách mạng mang tính dân chủ điển hình.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là thắng lợi có ý nghĩa thời đại của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình, của nhân dân yêu chuộng tự do, công lý trên toàn thế giới.

Thắng lợi rực rỡ này là kết quả của hơn 18 năm kiên trì chiến đấu, vượt qua muôn nghìn hy sinh, gian khổ, của bốn mươi triệu đồng bào và chiến sĩ cả nước ta”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 34, NXB Chính trị quốc gia, 2004, tr.444)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh những cam kết của các bên trong Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- b) Hiệp định Pa-ri (1973) đã đề lại nhiều bài học cho đối ngoại Việt Nam hiện nay về việc kiên trì tìm kiếm các giải pháp đa phương để hóa giải những thách thức về chủ quyền quốc gia.
- c) Hiệp định Pa-ri (1973) là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- d) Hiệp định Pa-ri (1973) mang “*ý nghĩa thời đại*” vì góp phần đập tan cuộc phản kích lớn nhất của lực lượng phản cách mạng (đứng đầu là Mỹ) vào lực lượng cách mạng thế giới thời kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.